

Bản án số: 778/2024/DS-PT  
Ngày 06/9/2024  
V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Phương

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Hữu Muôn

Ông Nguyễn Thanh Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Quý Ngân – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 11/7, ngày 28/8 và ngày 06/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 475/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 478/2024/DS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4407/2024/QĐ-PT ngày 07/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983

- Ông Lê Công T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà A, số 96 C, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 1273/2024/UQ-VPB ngày 21/02/2024 của Ngân hàng V)

Bị đơn: Bà Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1966

Địa chỉ: 145/3B (số mới 29/1) GT, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo bà Bùi Thị Hồng H là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn - Ngân hàng V (sau đây gọi là Ngân hàng) có người đại diện hợp pháp trình bày: Ngân hàng có cho bà Bùi Thị Hồng H vay vốn với nội dung như sau:

1.1. Hợp đồng cho vay số LN1708170156665/VTH/HĐTD ký ngày 21/8/2017. Số tiền vay 602.400.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova mới 100%, thời hạn vay 83 tháng (từ ngày 21/8/2017 đến 21/7/2024), lãi suất tại thời điểm giải ngân 10,9%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô, nhãn hiệu Innova, biển kiểm soát 51G-476.14, số khung RL4JW8EM7H3231129, số máy 1TRA317392. Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng số 1259428147 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Khách hàng đã vi phạm khoản nợ vay theo hợp đồng này kể từ ngày 20/12/2021.

1.2. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 22/8/2017. Số tiền vay 75.300.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 23/8/2017 đến 15/8/2022), lãi suất tại thời điểm giải ngân 20%/năm.

Khách hàng đã vi phạm khoản nợ vay theo hợp đồng này kể từ ngày 15/5/2021.

1.3. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 12/4/2019. Số tiền vay 54.000.000 đồng, mục đích vay mua đồ gia dụng, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 18/4/2019 đến 18/4/2022), lãi suất tại thời điểm giải ngân 20%/năm.

Khách hàng đã vi phạm khoản nợ vay theo hợp đồng này kể từ ngày 18/4/2021.

1.4. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 18/12/2019. Số tiền vay 74.000.000 đồng, mục đích vay sửa chữa nhà, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 31/12/2019 đến 01/12/2022), lãi suất tại thời điểm giải ngân 20%/năm.

Khách hàng đã vi phạm khoản nợ vay theo hợp đồng này kể từ ngày 04/5/2021.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị Hồng H trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 20/3/2024, cụ thể:

a. Theo hợp đồng cho vay số LN1708170156665/VTH/HĐTD ký ngày 21/8/2017: Nợ gốc 53.732.000 đồng, nợ lãi 56.960.238 đồng, tổng cộng là 110.692.238 đồng.

b. Theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm ngày 22/8/2017 (khoản vay 75.300.000 đồng): Nợ gốc 27.797.063 đồng, lãi 24.578.650 đồng, tổng cộng là 52.375.713 đồng.

c. Theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm ngày 12/4/2019 (khoản vay 54.000.000 đồng): Nợ gốc 23.282.440 đồng, nợ lãi 21.060.518 đồng, tổng cộng là 44.342.958 đồng.

d. Theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm ngày 18/12/2019 (khoản vay 74.000.000 đồng): Nợ gốc 47.880.607 đồng, nợ lãi 47.401.664 đồng, tổng cộng là 95.282.271 đồng.

Tổng nợ gốc của 04 hợp đồng là 152.692.110 đồng, nợ lãi là 150.283.715 đồng, tổng cộng là 302.945.825 đồng.

Bà H phải tiếp tục thanh toán lãi theo thỏa thuận của các hợp đồng cho vay đã ký nêu trên cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng V.

Trong trường hợp bà H không thanh toán nợ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, số khung: RL4JW8EM7H3231129, số máy: 1TRA317392, biển kiểm soát: 51G-476.14, bà Bùi Thị Hồng H đứng tên do Phòng cảnh sát giao thông Công an TP.HCM cấp.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản vay, bà H phải có trách nhiệm trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ và phải chịu các khoản chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ kiện gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, nguyên đơn không đồng ý toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn vì không có căn cứ.

[2] Bị đơn là bà Bùi Thị Hồng H trình bày: Bà xác định có ký các hợp đồng vay và giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ như trình bày của nguyên đơn.

Sau khi về đối chiếu lại số tiền bà đã trả, bà cho rằng bà đã trả hết khoản nợ còn thiếu theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay ngày 22/8/2017, 12/4/2019, 18/12/2019.

Hiện nay, bà chỉ còn thiếu khoản nợ theo hợp đồng cho vay số LN1708170156665/VTH/HĐTD ký ngày 21/8/2017. Tuy nhiên, bà đã trả trước các khoản tiền tới tháng 12/2023 và tới ngày 21/7/2024 mới hết hạn hợp đồng.

Đồng thời, vì bà đã trả hết các khoản lãi và nợ quá hạn nhưng Ngân hàng V không cấp giấy xác nhận thế chấp để đi đường cho bà nên bà có yêu cầu phản tố là buộc nguyên đơn phải bồi thường thiệt hại do không cho thuê xe được kể từ ngày Ngân hàng V không cấp giấy 22/4/2022 tới khi Tòa xét xử vụ án là 24 tháng, mỗi tháng 20.000.000 đồng là 480.000.000 đồng; tiền gửi xe mỗi tháng 1.800.000 x 24 tháng là 43.200.000 đồng; phí sử dụng đường bộ 2.343.000 đồng; Phí bảo hiểm xe cơ giới theo hợp đồng tháng 10/2021 là 7.673.400 đồng, tháng 12/2022

là 6.500.000 đồng; tháng 12/2023 là 6.500.000 đồng, tổng cộng là 546.216.400 đồng.

[3]. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ theo hợp đồng cho vay số LN1708170156665/VTH/HĐTD ký ngày 21/8/2017 là 110.692.238 đồng, trong đó, nợ gốc 53.732.000 đồng, nợ lãi 56.960.238 đồng.

Yêu cầu bị đơn thanh toán nợ theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm ngày 22/8/2017, 12/4/2019, 18/12/2019 là 192.000.942 đồng, trong đó, nợ gốc là 98.960.110 đồng, nợ lãi là 93.040.832 đồng.

Ngoài ra, bị đơn phải tiếp tục thanh toán lãi theo thỏa thuận của các hợp đồng cho vay và giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm đã ký nêu trên cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng V.

Theo khoản 1 Điều 2 quy định tài sản thế chấp bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp đối với bên Ngân hàng phát sinh từ hợp đồng cho vay/hợp đồng tín dụng số LN1708170156665/VTH/HĐTD ký ngày 21/8/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Bên thế chấp và Bên Ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan. Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, số khung: RL4JW8EM7H3231129, số máy: 1TRA317392, biển kiểm soát: 51G-476.14, bà Bùi Thị Hồng H đứng tên do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản vay, bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ vay và yêu cầu bị đơn phải chịu chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ kiện gồm án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Nguyên đơn không đồng ý toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

Bị đơn không đồng ý toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn vẫn giữ yêu cầu phản tố, buộc nguyên đơn phải bồi thường thiệt hại do không cho thuê xe được kể từ ngày Ngân hàng V không cấp giấy xác nhận thế chấp là ngày 22/4/2022 tới khi Tòa xét xử vụ án là 24 tháng, mỗi tháng 20.000.000 đồng là 480.000.000 đồng; tiền gửi xe mỗi tháng 1.800.000 x 24 tháng là 43.200.000 đồng; phí sử dụng đường bộ 2.343.000 đồng; Phí bảo hiểm xe cơ giới theo hợp đồng tháng 10/2021 là 7.673.400 đồng, tháng 12/2022 là 6.500.000 đồng; tháng 12/2023 là 6.500.000 đồng, tổng cộng là 546.216.400 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lý do vì sao bị đơn không thể trả nợ. Do dịch Covid trong thời gian dài bị phong tỏa, bị đơn kinh doanh không được. Theo chủ trương của Nhà nước có chỉ đạo phải khoan nợ, giãn nợ cho người dân do tình hình dịch bệnh nhưng Ngân hàng V không quan tâm, không áp dụng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 478/2024/DS-ST ngày 26/3/2024, các Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 70/2024/QĐ-SCBSBA ngày 09/4/2024 và số 243/2024/QĐ-SCBSBA ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng V.

Bà Bùi Thị Hồng H phải trả cho Ngân hàng V số tiền nợ tính đến ngày 20/3/2024 theo hợp đồng cho vay số LN1708170156665/VTH/HĐTD ngày 21/8/2017 là 110.692.238 đồng, trong đó, nợ gốc 53.732.000 đồng, nợ lãi 56.960.238 đồng và theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm ngày 22/8/2017, 12/4/2019, 18/12/2019 là 192.000.942 đồng, trong đó, nợ gốc là 98.960.110 đồng, nợ lãi là 93.040.832 đồng. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 21/3/2024 cho đến khi thi hành án xong, bà Bùi Thị Hồng H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số LN1708170156665/VTH/HĐTD ký ngày 21/8/2017 và các giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ ngày 22/8/2017, 12/4/2019, 18/12/2019.

Ngay sau khi bà Bùi Thị Hồng H thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho vay số LN1708170156665/VTH/HĐTD ngày 21/8/2017 thì việc thế chấp tài sản chấm dứt, Ngân hàng V phải trả cho bà Bùi Thị Hồng H bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 301246 do Phòng Cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/8/2017.

Trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho vay số LN1708170156665/VTH/HĐTD ngày 21/8/2017 thì bà Bùi Thị Hồng H phải giao tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Toyota; số loại Innova, số khung: RL4JW8EM7H3231129, số máy: 1TRA317392, biển kiểm soát: 51G-476.14 cho cơ quan thi hành án phát mãi để thanh toán nghĩa vụ cho Ngân hàng V. Sau khi trừ chi phí thu giữ, bảo quản, chi phí bán đấu giá, các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật và các chi phí cần thiết khác có liên quan để xử lý tài sản thế chấp nêu tiền xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì sẽ trả lại cho bà Hạnh; nếu tiền xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ thì bà Hạnh có nghĩa vụ tiếp tục trả tiếp phần còn thiếu đó.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Bùi Thị Hồng H buộc Ngân hàng V phải bồi thường thiệt hại số tiền 546.216.400 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về quyền kháng cáo; quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn có bà Bùi Thị Hồng H trình bày:

Bà khẳng định đến thời điểm sau khi vay Ngân hàng V cho đến nay bà vẫn còn độc thân và việc các khoản vay nêu trên sử dụng cho cá nhân bà, bà đồng ý trả nợ cho ngân hàng đối với số tiền còn thiếu.

Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử lại vì bà đã thanh toán xong các khoản vay tín chấp, chỉ còn nợ khoản vay mua ô tô với số tiền gốc là 53.732.000 đồng. Đồng thời, đề nghị được xem xét yêu cầu phản tố của bà, cụ thể buộc nguyên đơn phải bồi thường thiệt hại do không cho thuê xe được kể từ khi Ngân hàng V không cấp giấy xác nhận thế chấp hồ sơ xe ô tô là ngày 22/4/2022 tới khi Tòa xét xử sơ thẩm vụ án là 24 tháng, mỗi tháng 20.000.000 đồng là 480.000.000 đồng; tiền gửi xe mỗi tháng 1.800.000 x 24 tháng là 43.200.000 đồng; phí sử dụng đường bộ 2.343.000 đồng; phí bảo hiểm xe cơ giới theo hợp đồng tháng 10/2021 là 7.673.400 đồng, tháng 12/2022 là 6.500.000 đồng; tháng 12/2023 là 6.500.000 đồng, tổng cộng là 546.216.400 đồng. Thiệt hại trên xuất phát từ việc ngân hàng không cấp giấy xác nhận thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của bà để đi đường nên bà không thể đưa xe ô tô vào lưu hành khai thác để có tiền thanh toán cho Ngân hàng V.

Nguyên đơn có ông Lê Công T, ông Nguyễn Văn Đ là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với cá nhân bà H, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Ngân hàng đã xem xét hỗ trợ cho bà tình hình chung khó khăn sau dịch Covid là khi bà gửi tiền vào tài khoản thanh toán 129916524 được mở tại ngân hàng do bà đứng tên chủ tài khoản thì phía ngân hàng linh động ưu tiên trừ vào số tiền gốc chứ không phải trừ vào lãi, số tiền còn lại trừ vào số tiền gốc như bình thường. Phía ngân hàng đã nhiều lần làm việc, tạo cơ hội cho bà H nhiều lần trả nợ. Nếu bà H có thiện chí trả nợ thì phía ngân hàng sẽ xem xét giảm lãi cho bà.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị Hồng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bà Bùi Thị Hồng H nộp ngày 03/4/2024 và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nộp ngày 11/4/2024 trong thời hạn luật định nên bị đơn đã thực hiện thủ tục kháng cáo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu kháng cáo của đương sự.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không chứng minh được đã thanh toán xong số tiền đã vay theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD được mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 22/8/2017, ngày 12/4/2019, ngày 18/12/2019. Bà thừa nhận bà còn nợ lại Ngân hàng V số tiền 53.732.000 đồng là số tiền nợ gốc còn lại chưa thanh toán theo hợp đồng cho vay số LN1708170156665/VTH/HĐTD ngày 21/8/2017, bà sẽ thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bà không chứng minh được mất thu nhập từ việc bà không kinh doanh cho thuê xe 20.000.000 đồng/tháng. Đồng thời, bà cho rằng nhà bà có bãi giữ xe, do xe không cho thuê được nên để xe tại bãi xe nhà bà, chiếm chỗ giữ xe khác mà bà mất thu nhập giữ xe 1.800.000 đồng/tháng nhưng bà cũng không có chứng cứ chính minh số tiền trên. Đối với các khoản thiệt hại khác mà bà yêu cầu bồi thường như phí sử dụng đường bộ 2.343.000 đồng; phí bảo hiểm xe cơ giới theo hợp đồng tháng 10/2021 là 7.673.400 đồng, tháng 12/2022 là 6.500.000 đồng; tháng 12/2023 là 6.500.000 đồng mà bà đã đóng nhưng do Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và bà không chứng minh thiệt hại của bà là do lỗi phía Ngân hàng V nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà H là có cơ sở.

- Bà thừa nhận chữ ký và chữ viết họ tên bà trên Biên bản làm việc ngày 25/8/2022 và ngày 28/11/2022 với đại diện Ngân hàng V. Tại Biên bản làm việc ngày 28/11/2022, thể hiện bà H xác nhận còn nợ số tiền gốc là 238.292.110 đồng và theo trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì số nợ nêu trên là số tiền nợ gốc của các hợp đồng bà đã ký, còn số tiền nợ thẻ 7.300.000 đồng là số tiền nợ thẻ visa card thì Ngân hàng V chưa khởi kiện tại Tòa án buộc bà H thanh toán. Tại bản sao kê chi tiết giao dịch giao dịch từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/9/2023 của Ngân hàng T (Tbank) chi nhánh 4- Phòng giao dịch N thể hiện bà H có chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 129916524 do Ngân hàng V cấp cho bà H vào các ngày 03,28,30/12/2022, ngày 03, 27/01/2023, ngày 13/02/2023 (sau ngày 28/11/2022) nên số tiền gốc còn nợ lại thấp hơn so với số tiền nợ gốc nêu trên tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V đã cam kết đã trừ các khoản tiền bà H đã đóng vào số tiền bà đã vay có liệt kê nộp cho Tòa án.

Đối với số tiền bà H đã nộp vào tài khoản thẻ tín dụng (visa card) vào ngày 09/6/2022 mà bà xuất trình tại phiên tòa ngày 06/9/2024 không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Như phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy lý do kháng cáo của bà Bùi Thị Hồng H không có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm cùng với các quyết định sơ thẩm kèm theo của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.2] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị bác kháng cáo của bà Bùi Thị Hồng H và giữ nguyên

Bản án dân sự sơ thẩm số 478/2024/DS-ST ngày 26/3/2024 và các Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 70/2024/QĐ-SCBSBA ngày 09/4/2024 và số 243/2024/QĐ-SCBSBA ngày 12/4/2024 của Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Bùi Thị Hồng H chịu án phí phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0018572 ngày 09/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 117, Điều 296, Điều 299, Điều 323, Điều 401, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là bà Bùi Thị Hồng H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 478/2024/DS-ST ngày 26/3/2024, các Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 70/2024/QĐ-SCBSBA ngày 09/4/2024 và số 243/2024/QĐ-SCBSBA ngày 12/4/2024 của Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng V.

Bà Bùi Thị Hồng H phải trả cho Ngân hàng V số tiền nợ tính đến ngày 20/3/2024 theo hợp đồng cho vay số LN1708170156665/VTH/HĐTD ngày 21/8/2017 là 110.692.238 (Một trăm mười triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn hai trăm ba mươi tám) đồng, trong đó, nợ gốc 53.732.000 đồng, nợ lãi 56.960.238 đồng và theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm ngày 22/8/2017, 12/4/2019, 18/12/2019 là 192.000.942 (Một trăm chín mươi hai triệu chín trăm bốn mươi hai) đồng, trong đó, nợ gốc là 98.960.110 đồng, nợ lãi là 93.040.832 đồng. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 21/3/2024 cho đến khi thi hành án xong, bà Bùi Thị Hồng H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số LN1708170156665/VTH/HĐTD ký ngày 21/8/2017 và các giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm ngày 22/8/2017, ngày 12/4/2019, ngày 18/12/2019.



Ngay sau khi bà Bùi Thị Hồng H thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho vay số LN1708170156665/VTH/HĐTD ngày 21/8/2017 thì việc thế chấp tài sản chấm dứt, Ngân hàng V phải trả cho bà Bùi Thị Hồng H bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 301246 do Phòng Cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/8/2017.

Trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho vay số LN1708170156665/VTH/HĐTD ngày 21/8/2017 thì bà Bùi Thị Hồng H phải giao tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Toyota; số loại Innova, số khung: RL4JW8EM7H3231129, số máy: 1TRA317392, biển kiểm soát: 51G-476.14 cho cơ quan thi hành án phát mãi để thanh toán nghĩa vụ cho Ngân hàng V. Sau khi trừ chi phí thu giữ, bảo quản, chi phí bán đấu giá, các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật và các chi phí cần thiết khác có liên quan để xử lý tài sản thế chấp nếu tiền xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì sẽ trả lại cho bà Hạnh; nếu tiền xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ thì bà Hạnh có nghĩa vụ tiếp tục trả tiếp phần còn thiếu đó.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Bùi Thị Hồng H buộc Ngân hàng V phải bồi thường thiệt hại số tiền 546.216.400 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.134.659 đồng và án phí đối với yêu cầu phản tố trên số tiền 546.216.400 đồng không được chấp nhận là 25.848.656 đồng, tổng cộng là 40.983.315 (bốn mươi triệu chín trăm tám mươi ba ngàn ba trăm mười lăm) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 6.612.075 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0027580 ngày 07/4/2023. Bà Hạnh còn phải nộp 34.371.240 (ba mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi một ngàn hai trăm bốn mươi) đồng.

Bà Bùi Thị Hồng H phải hoàn trả cho Ngân hàng V chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Hoàn cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 9.070.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/00190595 ngày 21/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Bùi Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018572 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà đã đóng án phí xong.

[3] Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**Nguyễn Thị Ngọc Phương**